TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đức.

2. Bà Dương Thị Bạn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 05/12/2000 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Số E6/30, khu phố B, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị T, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Phạm Hải Đ (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T, sinh năm 1977; cùng nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Ông M có mặt và bà T vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Công K, sinh năm 1953; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Hữu N, sinh năm 1985, vắng mặt.

2. Ông Trần Thành Đ, sinh năm 1992, vắng mặt.

3. Ông Phạm Văn Vũ L, sinh năm 1997, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 2002, vắng mặt.

5. Ông Trần Minh T, sinh năm 1995, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/5/2018, Nguyễn Ngọc P điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 61FE-8798 chở Phạm Hải Đ lưu thông trên đường Mỹ Phước - Tân Vạn hướng từ ngã sáu An Phú về ngã tư giao nhau giữa đường Mỹ Phước - Tân Vạn với đường Thủ Khoa Huân. Khi đi đến đoạn ngã ba giao nhau giữa Mỹ Phước -Tân Vạn với đường Thuận Giao 02, Nguyễn Ngọc P điều khiển xe va chạm phía sau bên trái của một xe mô tô hai bánh đang chạy phía trước. Sau va chạm P và Đ bị ngã xuống đường, Đ ngã xuống làn đường ô tô tải và bị ô tô tải biển số 68C-056.02 do tài xế Phạm Hữu N đang lưu thông cùng chiều cán qua người làm Phạm Hải Đ tử vong tại chỗ, P bị thương được đưa đi cấp cứu.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm hiện phương tiện xác định:

Hiện trường là ngã tư giao nhau giữa đường Mỹ Phước - Tân Vạn với đường Thuận Giao 02 thuộc khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đường Mỹ Phước - Tân Vạn có bề rộng mặt đường là 25m, đường Thuận Giao 02 có bề rộng mặt đường là 9,7m. Đường Mỹ Phước - Tân Vạn được chia thành hai chiều lưu thông bằng nhau được ngăn cách bằng dãi phân cách bằng bê tông rộng 3m. Lấy cột mốc hiện trường là đoạn trụ đèn chiếu sáng T8-01 được đặt tại đầu dãi phân cách bằng bê tông và cách đầu dãi phân cách là 3m. Lấy lề chuẩn là lề bên phải đường Mỹ Phước - Tân Vạn hướng từ ngã sáu An Phú về hướng đường Thuận Giao 02.

Từ cột mốc hiện trường đến trụ đèn tín hiệu giao thông gần nơi hiện trường là 4,3m. Từ trụ đèn tín hiệu giao thông gần nơi xảy ra hiện trường là 14,3m. Từ trụ đèn tín hiệu giao thông đến đầu đường Thuận Giao 02 là 42,8m. Vết cày được ký hiệu số (1) trên sơ đồ hiện trường có đầu cách cột mốc hiện trường là 8,5m; chiều dài vết cày là 5,1m; điểm cuối vết cày là dưới gầm xe mô tô mang biển số 61FE-8798. Đầu vết cày cách lề chuẩn 3,6m. Điểm có nhiều vết

cày chằng chịt được ký hiệu số (2) trên sơ đồ hiện trường cách đầu vết cày số (1) là 2,1m; cách lề chuẩn là 5,1m; cách trục bánh sau xe mô tô biển số 61FE-8798 là 3,3m.

Xe mô tô biển số 61FE-8798 cách cột mốc hiện trường là 10,8m, xe mô tô được phát hiện trong tình trạng dựng đứng. Trục banh sau cách lề chuẩn là 4,4m; trục bánh trước cách lề chuẩn 3,6m.

Xe ô tô tải biển số 68C-056.02 dừng đỗ trên mặt đường Mỹ Phước - Tân Vạn đầu xe quay về hướng đường Thuận Giao 02, thân xe song song với lề chuẩn; trục bánh trước và trục bánh sau bên phải cách lề đường chuẩn là 4,8m. Trục bánh sau bên phải cách chân trái tử thi là 10,7m. Trục bánh trước bên phải cách đầu đường Thuận Giao 02 là 25,7m. Bánh trước bên phải trầy bay bụi kích thước 30x10cm; mép bên dưới cản đầu xe bên phải trầy bay bụi dính sơn màu xanh kích thước 4x1cm.

Tử thi Phạm Hải Đ nằm ngửa, hai tay, hai chân co tự nhiên; đầu cách lề chuẩn là 4,6m; cách trục bánh xe mô tô biển số 61FE-8798 là 1,2m; chân phải cách lề chuẩn là 3,7m và cách trục trước bánh xe mô tô biển số 61FE-8798 là 1m.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 363/GĐPY ngày 16/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Hải Đ là đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Theo bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 841/C09B ngày 16/01/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 01/2019) Nguyễn Ngọc P có độ tuổi từ 17 tuổi 09 tháng đến 18 tuổi 03 tháng.

Tại bản Cáo trạng số 301/CT-VKS-TA ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P. Đồng thời, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Công K đã hỗ trợ số tiền 105.000.000 đồng cho người đại diện của bị hại ông Phạm Văn M. Bị cáo cùng gia đình bị cáo bồi thường cho đại diện của bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô tải biển số 68C-056.02, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của ông Bùi Công K. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông K là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với xe mô tô biển số

61FE-8798 quá trình điều trả xác định do bà Nguyễn Thị N đứng tên sở hữu. Tuy nhiên hiện nay không xác định được bà Nguyễn Thị N đang cư trú ở đâu nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến liên hệ giải quyết nên đề nghị tiếp tục giao cho Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định sau khi xảy ra tai nạn, ông Bùi Công K có hỗ trợ 105.000.000 đồng cho gia đình bị hại và bị cáo cùng gia đình bị cáo có bồi thường 10.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Công K trình bày: Ông K đã hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 105.000.000 đồng và ông K không có yêu cầu gì đối với số tiền này. Đối với xe ô tô tải biển số 68C-056.02 là của ông K giao cho Phạm Hữu N để chở hàng hóa. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông K nên ông K không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Ông có đưa cho bị cáo 5.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại. Đối với xe mô tô biển số 61FE-8798 do ông mua lại của một cửa hàng bán xe máy cũ nhưng ông không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Hiện nay xe mô tô biển số 61FE-8798 đang bị tạm giữ ở cơ quan điều tra, ông không có yêu cầu nhận lại chiếc xe và cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh, mức hình phạt theo lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phát cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Ngọc P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ

sơ vụ án như biên bản hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, lời khai của người đại diện bị hại, lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/5/2018, Nguyễn Ngọc P điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 61FE-8798 chở Phạm Hải Đ lưu thông trên đường Mỹ Phước - Tân Vạn. Khi đi đến đoạn ngã ba giao nhau giữa Mỹ Phước -Tân Vạn với đường Thuận Giao 02, Nguyễn Ngọc P điều khiển xe va chạm phía sau với một xe mô tô hai bánh đang chạy phía trước làm Đ ngã xuống làn đường ô tô tải và bị ô tô tải biển số 68C-056.02 đang lưu thông cùng chiều cán qua người làm Phạm Hải Đ tử vong tại chỗ.

Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61FE-8798 có dung tích xy lanh 49cm^3 không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước gây tai nạn dẫn đến bị hại Đ tử vong. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P với tội danh, điều, khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ khi tham gia giao thông không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy phía trước có thể dẫn đến tai nạn nhưng bị cáo không chấp hành các quy định pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn, trật tự công cộng, gây thiệt về tính mạng của người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Theo bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 841/C09B ngày 16/01/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 01/219) Nguyễn Ngọc P có độ tuổi từ 17 tuổi 09 tháng đến 18 tuổi 03 tháng. Do đó, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng các quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại nên ghi nhận.

Ông Bùi Công K không có bất cứ yêu cầu gì đối với số tiền 105.000.000 đồng đã hỗ trợ gia đình bị hại nên không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Ngọc T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình bị hại nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô tải biển số 68C-056.02, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Bùi Công K nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông K là đúng quy định.

Đối với xe mô tô biển số 61FE-8798, quá trình điều trả xác định do bà Nguyễn Thị N đứng tên sở hữu. Tuy nhiên hiện nay không xác định được bà Nguyễn Thị N đang cư trú ở đâu nên chưa làm việc được. Ông Nguyễn Ngọc T xác định do ông mua của một cửa hàng xe máy cũ nhưng không làm thủ tục sang tên, chỉ còn bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến liên hệ giải quyết và ông T không có yêu cầu nhận lại chiếc xe nêu trên nên cần tiếp tục giao cho Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 591 Bộ luật Dân sự và Điều 48 Bộ luật Hình sự

- Các Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) cho ông Phạm Văn M và bà Lê Thị T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Giao chiếc xe mô tô 02 hai bánh, nhãn hiệu Warm, số loại C50-1, dung tích sy lanh 49cm^3, mang biển kiểm soát: 61FE-8798, có số khung: RVDPWCB13DP-006586, số máy: VDP1P39FMB006586 cho Công an thị xã Thuận An xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2019 giữa Công an thị xã Thuận An với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Kiệt